

*GD + STT + P&A + U&A (điều chỉnh)*

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **986** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **09** tháng 5 năm 2014

SỞ NN VÀ PTNT TỈNH LAO CAI  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Số: **301**  
Ngày: **28** tháng **5** năm **2014**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 899/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 3246/QĐ-BNN-KHCN ngày 27/12/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2013-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững và các phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN (50b).



**Cao Đức Phát**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 986 /QĐ-BNN-KHCN ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Nhằm cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10 tháng 06 năm 2013 của Chính phủ Phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu ngành với các nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Xác định nhiệm vụ nghiên cứu và khuyến nông trọng tâm**

**1.1. Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên nghiên cứu khoa học (Nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên nghiên cứu khoa học được quy định chi tiết tại Phụ lục 1)**

##### **a) Lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật**

- Xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) tập trung nghiên cứu chọn tạo và ứng dụng các giống năng suất cao, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh cho các đối tượng cây trồng chủ lực (lúa, ngô, đậu tương, điều, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su, nhãn, vải, thanh long, xoài, rau, hoa) phục vụ xuất khẩu và chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

- Tập trung ưu tiên các nhiệm vụ rà soát hiện trạng cơ cấu giống lúa để xác định bộ giống lúa chủ lực; nghiên cứu cải tiến, chọn tạo mới và phát triển các giống lúa chủ lực chất lượng gạo cao và chuyển giao vào sản xuất.

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các quy trình thâm canh tổng hợp; quản lý sâu bệnh tổng hợp phục vụ sản xuất các đối tượng cây trồng chủ lực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí đầu vào trên một đơn vị diện tích, giảm phát thải khí nhà kính.



- Ưu tiên thâm canh tăng năng suất cao su, điều, hồ tiêu, chè, mía, cây ăn quả; tái canh cà phê hiệu quả bằng các giống năng suất chất lượng cao. Mở rộng sản xuất rau an toàn, hoa công nghệ cao hướng tới xuất khẩu.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong dự tính, dự báo dịch hại cây trồng và kiểm dịch thực vật.

#### **b) Lĩnh vực chăn nuôi, thú y**

- Xác định các nhiệm vụ KH&CN nhằm đẩy mạnh nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực (lợn, gà lông màu, vịt chuyên thịt, chuyên trứng) phù hợp với vùng sinh thái; ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học.

- Nghiên cứu tạo các chế phẩm công nghệ sinh học, thức ăn bổ sung trong chăn nuôi; công thức chế biến và sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp phục vụ phát triển chăn nuôi.

- Nghiên cứu ứng dụng nhanh công nghệ thông tin, tin học hóa vào công tác quản lý giống vật nuôi.

- Làm chủ công nghệ sản xuất vắc xin phòng một số bệnh truyền nhiễm chính: lở mồm long móng, cúm, tai xanh.

- Nghiên cứu làm chủ công nghệ phôi, tinh đông lạnh phục vụ sản xuất giống vật nuôi chủ lực năng suất chất lượng cao.

#### **c) Lĩnh vực thủy sản**

- Triển khai các nhiệm vụ KH&CN nghiên cứu phát triển và làm chủ công nghệ tạo giống bố mẹ và kỹ thuật nhân giống đối với một số giống thủy sản chủ lực (tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cá tra, cá rô phi, nghêu, tu hài) sạch bệnh phục vụ sản xuất.

- Nghiên cứu xác định tác nhân gây bệnh và quy trình phòng từ bệnh tổng hợp trên một số đối tượng chủ lực (tôm, cá, nghêu, tu hài) phục vụ nuôi trồng thủy sản, đảm bảo an toàn thực phẩm; ứng dụng quy trình công nghệ tiên tiến nuôi thâm canh, nuôi công nghiệp tiết kiệm nước.

- Nghiên cứu tạo các chế phẩm sinh học, vắc xin, thuốc thú y thủy sản, quy trình công nghệ sản xuất thức ăn trong nuôi trồng thủy sản; công thức chế biến và sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn phục vụ phát triển thủy sản, công nghệ sản xuất được phẩm chức năng có nguồn gốc từ thủy sản.

- Nghiên cứu công nghệ khai thác, chế tạo thiết bị bảo quản phục vụ hiện đại hoá tàu cá xa bờ; thiết kế, chế tạo hệ thống thiết bị khai thác, bảo quản sản phẩm trên tàu đánh bắt cá ngừ đại dương đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm.

#### **d) Lĩnh vực lâm nghiệp**

- Triển khai các nhiệm vụ KH&CN nhằm chọn tạo và phát triển sản xuất các giống cây lâm nghiệp sinh trưởng nhanh (keo, bạch đàn), cây bản địa làm gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ có lợi thế cạnh tranh cao.

